

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, xóa mù chữ của các xã, phường
thời điểm tháng 12 năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-BCĐ ngày 17/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, xóa mù chữ của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La thời điểm tháng 12 năm 2025 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo tiêu chuẩn và các điều kiện đảm bảo được quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

DANH SÁCH

Các xã, phường đạt chuẩn giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, xóa mù chữ thời điểm tháng 12 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị (Xã /phường)	PC GD MN TNT	PCDG TH			PCGD THCS			XMC	
			Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2
1	Xã Bắc Yên	x			x		x			x
2	Xã Tà Xùa	x			x		x			x
3	Xã Tạ Khoa	x			x		x			x
4	Xã Pắc Ngà	x			x		x			x
5	Xã Xím Vàng	x			x		x			x
6	Xã Chiềng Sại	x			x		x			x
7	Xã Mai Sơn	x			x			x		x
8	Xã Chiềng Mung	x			x		x			x
9	Xã Chiềng Mai	x			x			x		x
10	Xã Chiềng Sung	x			x		x			x
11	Xã Tà Hộc	x			x		x			x
12	Xã Phiêng Păn	x			x		x			x
13	Xã Phiêng Cầm	x			x		x			x
14	Xã Mường Chanh	x			x			x		x
15	Xã Mường La	x			x		x			x
16	Xã Chiềng Hoa	x		x			x			x
17	Xã Mường Bú	x			x		x			x
18	Xã Ngọc Chiến	x			x		x			x
19	Xã Chiềng Lao	x			x		x			x
20	Xã Phù Yên	x			x			x		x
21	Xã Gia Phù	x			x			x		x
22	Xã Mường Cơi	x			x		x			x
23	Xã Mường Bang	x			x		x			x
24	Xã Tường Hạ	x			x			x		x
25	Xã Kim Bon	x			x		x			x
26	Xã Tân Phong	x		x			x			x
27	Xã Suối Tọ	x			x		x			x

STT	Đơn vị (Xã /phường)	PC GD MN TNT	PCDG TH			PCGD THCS			XMC	
			Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2
28	Xã Quỳnh Nhai	x			x		x			x
29	Xã Mường Giôn	x			x		x			x
30	Xã Mường Chiên	x			x			x		x
31	Xã Mường Sại	x			x		x			x
32	Xã Sông Mã	x			x			x		x
33	Xã Chiềng Khương	x			x		x			x
34	Xã Mường Hung	x			x			x		x
35	Xã Chiềng Khoong	x			x			x		x
36	Xã Huổi Một	x			x		x			x
37	Xã Chiềng Sơ	x			x		x			x
38	Xã Mường Lầm	x		x			x			x
39	Xã Bó Sinh	x			x		x			x
40	Xã Nậm Ty	x			x		x			x
41	Xã Sốp Cộp	x			x		x			x
42	Xã Púng Bính	x			x		x			x
43	Xã Mường Lèo	x			x		x			x
44	Xã Mường Lạn	x			x		x			x
45	Xã Thuận Châu	x			x		x			x
46	Xã Chiềng La	x			x			x		x
47	Xã Nậm Lầu	x			x		x			x
48	Xã Muối Nội	x			x			x		x
49	Xã Mường Khiêng	x			x		x			x
50	Xã Co Mạ	x			x		x			x
51	Xã Bình Thuận	x			x		x			x
52	Xã Mường É	x			x		x			x
53	Xã Long Hẹ	x			x		x			x
54	Xã Mường Bám	x		x			x			x
55	Xã Vân Hồ	x			x		x			x
56	Xã Song Khủa	x			x			x		x
57	Xã Tô Múa	x			x		x			x
58	Xã Xuân Nha	x			x		x			x

STT	Đơn vị (Xã /phường)	PC GD MN TNT	PCDG TH			PCGD THCS			XMC	
			Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 1	Mức độ 2
59	Xã Yên Châu	x			x		x			x
60	Xã Chiềng Hặc	x			x		x			x
61	Xã Lóng Phiêng	x			x		x			x
62	Xã Yên Sơn	x			x		x			x
63	Xã Phiêng Khoài	x			x			x		x
64	Phường Tô Hiệu	x			x			x		x
65	Phường Chiềng Cơi	x			x			x		x
66	Phường Chiềng An	x			x			x		x
67	Phường Chiềng Sinh	x			x			x		x
68	Phường Mộc Châu	x			x			x		x
69	Phường Mộc Sơn	x			x			x		x
70	Phường Thảo Nguyên	x			x			x		x
71	Phường Vân Sơn	x			x			x		x
72	Xã Lóng Sập	x			x			x		x
73	Xã Đoàn Kết	x			x			x		x
74	Xã Chiềng Sơn	x			x		x			x
75	Xã Tân Yên	x			x		x			x
Cộng		75	0	4	71	0	51	24	0	75